

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 21-8-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH**

*- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Inh;
2. Ông Võ Trường Thắng.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Như, Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HS.ST ngày 29 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Thị P, sinh ngày 01/01/1954; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Thạch Ngọc P1 (chết) và bà Thạch Thị Sa M (chết); A, chị em ruột: Không có; Chồng: Thạch R, sinh năm 1950; con ruột Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 19/8/2022 bị Công an xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ – XPHC, Thạch Thị P chưa chấp hành quyết định xử phạt. Bị cáo Thạch Thị P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2023 đến nay, tại xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị P: Bà Kim Thị Mỹ H, sinh năm 1989; Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị H1, sinh năm 1969;*

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/01/2023, bà Lâm Thị H1 nơi cư trú ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà bà Thạch Thị S (tên thường gọi là S1), tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi tết. Do thấy có sẵn bộ bài cũ nên bà H1 và bà S rủ nhau chơi bài tới được thua bằng tiền. Khi chơi ván đầu tiên thì bà Thạch Thị P đến và tham gia đánh bài được thua bằng tiền cùng với bà H1 và bà S.

Mỗi người ngồi một tụ bài, không có ai làm cái, mức độ thắng thua cố định mỗi ván bài là 15.000 đồng (mỗi tụ đặt 5.000 đồng), người thắng sẽ thắng được 15.000 đồng. Mỗi tụ bài được chia 05 lá bài, người nào có đôi thì được bỏ bài xuống trước, sau đó người chia bài được mở 01 lá bài trong số bài còn lại (bài tì), nếu người mở bài có lá bài giống lá bài vừa mở thì được ăn, nếu người mở bài không có lá bài giống lá bài vừa mở thì người ngồi tụ kế bên nếu có lá bài giống sẽ được ăn, người nào ăn thì giành quyền đánh tiếp 01 lá bài khác trên tay, tiếp tục như vậy cho đến khi người chơi còn một lá bài và mở lá bài trong số bài còn lại, nếu giống với lá bài trên tay thì người chơi thắng và kết thúc ván bài.

Chơi được khoảng 3 đến 4 ván bài tới thì chuyển sang chơi bài binh Án Độ được thua bằng tiền do bà H1 làm cái. Lúc này có Kim D, nơi cư trú ấp Ô, xã L, huyện C (là cháu nội bà S) vào chơi cùng. Mỗi người ngồi một tụ bài, mức độ ăn thua mỗi tụ bài từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Mỗi tụ được chia 06 lá bài, người chơi chia thành 02 phần, mỗi phần 03 lá bài, phần nào có tổng là 09 (nút) hoặc ba cào (J, Q, K) thì để trong, phần nào có tổng là 10 (bù) hoặc từ 01 (nút) đến 08 (nút) thì để ngoài. Nếu không có 09 (nút) hoặc ba cào thì 03 lá bài nào lớn nút để trong, 03 lá bài nhỏ nút để ngoài. Tụ bài nào từ 9/7 nút và 3 cào/7 nút trở lên thì được lật bài và ăn thua với nhà cái. Bà P, bà H1, bà S và Kim D chơi được khoảng 3 đến 4 ván bài thì bị lực lượng Công an xã L, huyện C kiểm tra, lập biên bản, tạm giữ 01 bộ bài tây (loại 52 lá, đã qua sử dụng) qua kiểm tra còn 41 lá bài và số tiền 140.000 đồng trên chiếu bạc. Kiểm tra và tạm giữ trên người Thạch Thị P số tiền 450.000 đồng và một điện thoại di động hiệu VIVO, tạm giữ của Lâm Thị H1 số tiền 2.653.000 đồng. Riêng Thạch Thị S và Kim D bỏ chạy khỏi hiện trường.

Qua xác minh vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã L chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thạch Thị P khai nhận khi tham gia đánh bạc trái phép mang theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng 80.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm Công an xã kiểm tra, Thạch Thị P thắng được 50.000 đồng. Lâm Thị H1 tham gia đánh bạc trái phép mang theo số tiền 2.583.000 đồng, sử dụng 225.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thắng được

70.000 đồng. **Thạch Thị S** mang theo số tiền 110.000 đồng, sử dụng 110.000 đồng vào mục đích đánh bạc, **S** thắng được 10.000 đồng và đặt 10.000 đồng cho ván bài tiếp theo, số tiền này được xác định nằm trong số tiền 140.000 đồng Công an xã thu giữ trên chiếu bạc, số tiền dùng đánh bạc Sung làm rơi mất khi bỏ chạy khỏi hiện trường. **Kim D** mang theo số tiền 40.000 đồng, dùng 40.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Dũ thua 30.000 đồng, còn lại 10.000 đồng để trên chiếu bạc, số tiền này được xác định nằm trong số tiền 140.000 đồng Công an xã thu giữ trên chiếu bạc.

Qua kiểm tra, xác minh xác định **Lâm Thị H1**, **Thạch Thị S** chưa có tiền án, tiền sự nên **Công an xã L** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **H1** với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; xử phạt đối với **S** với số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và dùng nhà ở của mình chứa chấp việc đánh bạc. Đối với **Kim D** tại thời điểm vi phạm chưa đủ tuổi nên tiến hành lập biên bản giáo dục.

Tại Cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 28/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo **Thạch Thị P** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Thạch Thị P** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hiện quyền công tố quyết định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Thạch Thị P** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Thạch Thị P** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Thạch Thị P** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Thạch Thị P** mức phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

b) Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây (loại bài 41 lá) đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 140.000 đồng trên chiếu bạc và 130.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng bạc của bị cáo **Thạch Thị P.**

- Đề nghị trả cho bị cáo **P** số tiền 320.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc.

Vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo **Thạch Thị P** gởi luận cứ nêu quan điểm bào chữa thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội và tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo thành khẩn về hành vi phạm tội, sửa chữa sai lầm của bản thân, không có tiền án và phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc và là người cao tuổi, số tiền đánh bạc không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo **Thạch Thị P** không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận của Viện kiểm sát. Phát biểu lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Thạch Thị P** đã khai, hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc (đánh bài tiến lên 06 lá). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với cáo trạng đã truy tố bị cáo. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo; kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo **H** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Thạch Thị P** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo **Thạch Thị P** là hành vi cố ý trực tiếp, thực hiện hành vi phạm tội bằng cách rủ rê nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền để chiếm đoạt tiền của nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tệ nạn đánh

bạc phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải được ngăn chặn loại bỏ để đảm bảo tính nghiêm minh và kỷ cương pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên phải xử lý bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo **Thạch Thị P** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Thạch Thị P** sau khi bị bắt giữ đã thật thà khai báo và thành khẩn nhận tội tại phiên tòa hôm nay; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc nhận thức pháp luật còn hạn chế; là người cao tuổi; đồng thời số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 Điều 51 và bị cáo bị truy tố trong trường hợp sử dụng tình tiết “đã bị xử phạt hành chính” nên Hội đồng xét xử không cần cách ly đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo cũng đủ để giáo dục bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Sau khi kết thúc điều tra, **Công an huyện C** còn tạm giữ: 01 bộ bài tây (còn lại 41 lá) đã qua sử dụng; số tiền 140.000 đồng trên chiếu bà và số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo **P**.

- Đối với 01 bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng đây là vật chứng bị cáo **P** sử dụng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 140.000 đồng trên chiếu bạc các bị cáo dùng để đánh bạc tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước,

- Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ từ bị cáo **Thạch Thị P**, trong đó có 130.000 đồng bị cáo dùng để đánh bạc và thắng bạc tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 320.000 đồng còn lại bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo **Thạch Thị P** là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Thạch Thị P** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Phạt bị cáo **Thạch Thị P** 06 (S2) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Thạch Thị P** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây còn lại 41 lá đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu số tiền 140.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 130.000 đồng của bị cáo **Thạch Thị P** dùng để đánh bạc, thắng bạc sung vào ngân sách nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo **Thạch Thị P** số tiền 320.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Thạch Thị P**.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Lương Hòa A;
- Bị cáo;

**Lê Văn Hùng**